TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 05/2020/LĐ-GĐT
Ngày: 08/7/2020
V/v tranh chấp do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong

Các thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Nguyễn Hữu Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Vũ Phương - Thẩm tra viên của Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngát – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án lao động về: *"Tranh chấp do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"*, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Xiong B; sinh năm: 1977; quốc tịch: Trung Quốc

Địa chỉ: 5xx N, Phường X, Quận 1X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc : Số 4xx/x Đ, khu X, Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Minh T; sinh năm 1980

Địa chỉ: D3, Ô 6 khu dân cư C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Công ty TNHH C;

Địa chỉ: Khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị T; sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 1xx C 8, khu phố X, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Xiong B trình bày:

Bà và Công ty TNHH C (sau đây gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng lao động vào ngày 21/5/2008 và hợp đồng lao động tiếp tục được ký vào ngày 01/01/2013; chức vụ: Phó phòng phát triển vật tư xưởng C với mức lương 1.577 USD/ tháng, đương đương 33.000.000 đồng Việt Nam. Theo chế độ nghỉ phép của Công ty thì bà Xiong B được hưởng 03 kỳ nghỉ phép, mỗi kỳ 10 ngày và Công ty có nghĩa vụ mua vé máy bay khứ hồi, có xe đưa đón bà Xiong B đến sân bay. Bà Xiong B đăng ký kỳ nghỉ phép thứ 3 của năm 2015 từ ngày 30/10/2015 đến ngày 10/11/2015, được Ban quản lý Công ty chấp thuận đặt vé máy bay khứ hồi. Trước khi nghỉ phép, bà Xiong B đã bàn giao công việc cho các bộ phận liên quan, được Trưởng phòng Vật tư xác nhận qua email. Ngày 30/10/2015, bà Xiong B chuẩn bị đến Sân bay để khởi hành về Trung Quốc theo vé máy bay đặt trước là lúc 11 giờ 55 phút, ngày 30/10/2015 thì được biết Công ty đã hủy vé máy bay và hoãn kỳ nghỉ phép của bà Xiong B vô thời hạn. Do Công ty thay đổi kỳ nghỉ phép đột xuất, không báo trước, không có lý do nên bà Xiong B không thể thay đổi kỳ nghỉ phép và tự mua vé máy bay về Trung Quốc.

Ngày 06/11/2015, bộ phận nhân sự của Công ty thông báo cho bà Xiong B nghỉ việc với lý do tự ý nghỉ việc không báo trước.

Ngày 09/11/2015, Công ty thông báo đến các đối tác của Công ty về việc xử lý kỷ luật bà Xiong B, do tự ý nghỉ việc vi phạm Nội quy lao động của Công ty.

Ngày 11/11/2015, sau khi hết hạn nghỉ phép, bà Xiong B đến Công ty tiếp tục làm việc, Công ty không đồng ý và yêu cầu Bảo vệ mời bà Xiong B rời khỏi Công ty.

Bà cho rằng Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà là trái pháp luật, nên khởi kiện yêu cầu: trả lương trong thời gian không được làm việc kể từ ngày 12/11/2015 đến ngày 11/6/2017, bồi thường 05 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; thanh toán tiền trợ cấp thôi việc từ năm 2008 đến năm 2017; thanh toán tiền vé máy bay khứ hồi từ Việt Nam đến Trung Quốc cho kỳ nghỉ phép từ ngày 30/10/2015 đến 10/11/2015; bồi thường 05 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động; thanh toán tiền lương còn nợ tháng 10 năm 2015; thanh toán tiền lãi do chậm trả lương tháng 10/2015; thanh toán tiền nghỉ phép 06 ngày của năm 2015; thanh toán 02 tháng tiền lương do vi phạm thời gian báo trước.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH C (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày:

Công ty có ký hợp đồng lao động như bà Xiong B trình bày. Hành vi của bà Xiong B là vi phạm kỷ luật lao động, thuộc trường hợp xử lý kỷ luật sa thải nhưng Công ty không ban hành quyết định xử lý kỷ luật đối với bà. Công ty không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà mà do bà Xiong B tự ý bỏ việc. Do bà Xiong B không còn tạm trú tại Công ty, nên Công ty ra thông báo về việc bà Xiong B tự ý bỏ việc đến các cơ quan ban ngành có liên quan. Công ty không xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải và không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Xiong B, Công ty không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của bà. Do bà Xiong B đã có thời gian làm việc tại Công ty nhiều năm, Công ty đồng ý trả tiền trợ cấp thôi việc 8 năm theo quy định pháp luật, trả tiền lương tháng 10 năm 2015 còn nợ và tiền 06 ngày nghỉ phép còn lại của năm 2015, theo mức lương đã thỏa thuận trong hợp đồng lao động là 6.120 nhân dân tệ.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 44/2018/LĐ-ST ngày 18/12/2018, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Xiong B đối với Công ty TNHH C về việc "Tranh chấp về trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Buộc Công ty TNHH C phải bồi thường cho bà Xiong B các khoản sau: Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 05/11/2015 đến ngày 11/6/2017 là 404.073.000 đồng, bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do đơn phương chấm dứt hợp đồng là động là 42.534.000 đồng; thanh toán tiền trợ cấp thôi việc 08 năm, mỗi năm ½ tháng lương là 85.068.000 đồng; bồi thường 02 tháng lương theo hợp đồng lao động do vi phạm thời gian báo trước là 42.534.000 đồng, tiền nghỉ phép của 06 ngày năm 2015 là 4.907.766 đồng, tiền lương tháng 10 năm 2015 là 21.267.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán tiền lương là 2.303.000 đồng. Tổng cộng 602.686.766 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Xiong B đối với các yêu cầu sau: Thanh toán tiền vé máy bay khứ hồi là 11.154.000 đồng và bồi thường 05 tháng tiền lương để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện sau: Buộc Công ty TNHH C thanh toán tiền bảo hiểm y tế từ ngày 05/11/2015 đến ngày 05/01/2016 là 8.800.000 đồng; bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần, danh dự, uy tín bị xâm phạm số tiền 99.000.000 đồng; thanh toán tiền lương tăng ca trong 08 năm

với số tiền 1.820.880.000 đồng

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí giám định, án phí lao động sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 28/12/2018, Công ty C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 03/01/2019, Ông Phạm Minh T là người đại diện hợp pháp cho bà Xiong B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án lao động phúc thẩm số 06/2019/LĐ-PT ngày 06/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Minh T là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn là bà Xiong B.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là Công ty TNHH C, Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 44/2018/LĐST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương như sau:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Xiong B về việc: Buộc Công ty TNHH C thanh toán tiền bảo hiểm y tế từ ngày 05/11/2015 đến ngày 05/01/2016 là 8.800.000 đồng; bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần, danh dự, uy tín bị xâm phạm số tiền 99.000.000 đồng; thanh toán tiền lương tăng ca trong 08 năm với số tiền 1.820.880.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Xiong B đối với Công ty TNHH C về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Ghi nhận việc Công ty TNHH C đồng ý thanh toán cho bà Xiong B các khoản gồm: Tiền trợ cấp thôi việc 08 năm là 85.068.000 đồng, trả tiền 06 ngày nghỉ phép còn lại của năm là 2015 là 4.908.000 đồng; trả tiền lương tháng 10 năm 2015 còn nợ là 21.267.000 đồng và tiền lãi do chậm trả lương tháng 10 năm 2015 là 2.303.000 đồng. Tổng cộng là 113.546.000 đồng.

Tại Quyết định số 137/QĐKNGĐT-VKS-LĐ ngày 03/6/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án lao động phúc thẩm số 06/2019/LĐ-PT ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng: Hủy bản án lao động phúc thẩm nêu trên, giữ nguyên bản án sơ thẩm đúng pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nghị đề nghị Uỷ ban Thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao

tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Xiong B là lao động nước ngoài, làm việc tại Công ty TNHH C từ năm 2008 theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Ngày 01/10/2015, bà Xiong B đăng ký xin nghỉ phép năm 2015 (thời gian dự kiến nghỉ từ ngày 30/10/2015 đến ngày 10/11/2015). Ngày 17/10/2015, Công ty C đã đặt vé máy bay cho bà B về Trung Quốc từ ngày 30/10/2015 đến ngày 10/11/2015. Tiếp đó, tại các cuộc họp ngày 24/10/2015 và ngày 27/10/2015 với Ban quản lý Công ty C, bà B đã thông báo lại lịch nghỉ phép, tiến độ công việc và việc bàn giao công việc khi nghỉ phép; Ban quản lý Công ty không có ý kiến phản đối gì. Như vậy, việc nghỉ phép của bà B đã được Công ty C chấp thuận. Do đó, việc ngày 29/10/2015, Công ty C đột ngột hủy vé máy bay đã đặt cho bà B, đồng thời yêu cầu bà B hoãn đợt nghỉ phép là không đúng.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện của Công ty C có lúc cho rằng do bà B nghỉ phép không được sự đồng ý của Công ty, nên đã bị Công ty sa thải từ ngày 05/11/2015; lúc khác lại cho rằng Công ty không sa thải bà B, mà là do bà B tự ý bỏ việc nên bị Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Tuy nhiên, sa thải và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là hai hình thức kết thúc hợp đồng lao động khác nhau và dựa trên những căn cứ pháp luật khác nhau. Trong vụ án này, Công ty C dù đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hay sa thải bà B đều là trái với các quy định tại Điều 38, Điều 126 Bộ luật Lao động.

[3]. Bà B xin nghỉ phép đã có sự thông báo trước, được Công ty C chấp thuận (thể hiện ở việc đã đặt vé máy bay cho bà B và không có ý kiến nào phản đối việc nghỉ phép của bà B). Tuy nhiên, ngay khi bà B chưa hết thời gian nghỉ phép, Công ty C đã thông báo cho bà B nghỉ việc; khi bà B quay trở lại làm việc thì Công ty C đã yêu cầu bảo vệ cản trở không cho bà vào làm việc. Công ty C cho rằng bà B tự ý nghỉ việc, vi phạm nội quy Công ty nhưng lại không cung cấp được hồ sơ xử lý kỷ luật lao động bà B. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Công ty C đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với bà B và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì: "… *Người lao động khởi kiện vụ án đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thuộc trường hợp người sử dụng lao động không được thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc trường hợp không được xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động thì nghĩa vụ chứng minh thuộc về*

người sử dụng lao động". Tuy nhiên, Công ty C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà B là đúng theo quy định tại Điều 36 Bộ luật lao động. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định Công ty C không sa thải bà B, mà do bà B tự ý bỏ việc, nên bị Công ty C đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là không phù hợp với những tình tiết khách quan có trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343 và Điều 344, 348, 349, 350 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận Kháng nghị số 137/QĐKNGĐT – VKS - LĐ ngày 03/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Bản án lao động phúc thẩm số 06/2019/LĐ-PT ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, đối với vụ án*:"Tranh chấp do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"*, giữa nguyên đơn bà Xiong B – Quốc tịch: Trung Quốc; bị đơn là Công ty TNHH C; giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 44/2018/LĐ-ST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Quyết định giám đốc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại TP HCM (để báo cáo);
- VKSNDCC tại TP HCM (để biết);
- Vụ pháp chế và QLKH TANDTC;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, Phòng GĐKT III, HSVA.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Phong